

Số: **43**/2017/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **02** tháng **6** năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh và bổ sung vào Bảng giá tính thuế tài nguyên  
quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016  
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;*

*Theo đề nghị của liên ngành Tài chính – Tài nguyên và Môi trường – Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 1283/TTr-LN TC-TNMT-CT ngày 22 tháng 5 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh và bổ sung giá tính thuế tài nguyên tại Bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Điều chỉnh dòng có số thứ tự 9b (Phần I): Đá vôi dùng sản xuất nguyên liệu xi măng: 150.000 đồng/m<sup>3</sup>.

2. Điều chỉnh dòng có số thứ tự 13 (Phần I): Đất dùng sản xuất nguyên liệu xi măng (đất sét): 90.000 đồng/m<sup>3</sup>.

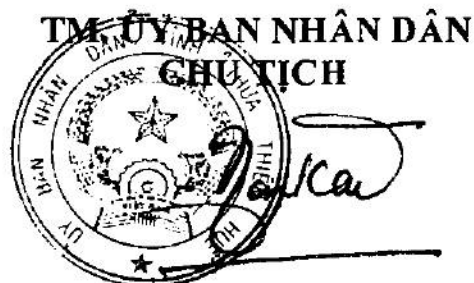
3. Bổ sung thêm dòng có số thứ tự 22 (Phần I, Mục B): Giá đá sau nổ mìn: 110.000 đồng/m<sup>3</sup>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, các thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TC.



**Nguyễn Văn Cao**